

Bài 25. HỆ THỐNG PHÂN LOẠI SINH VẬT

(Lí thuyết: 2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được các đơn vị trong hệ thống phân loại sinh vật: giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi (giống), loài.
- Hiểu được khái niệm Giới và Hệ thống phân loại năm giới sinh vật (giới khởi sinh, giới nguyên sinh, giới nấm, giới động vật, giới thực vật). Kể tên các đại diện điển hình của mỗi giới.
- Biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Tranh, ảnh về sơ đồ các đơn vị phân loại sinh vật.
- Thiết bị để chiếu các tranh, ảnh lên màn ảnh.
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG		
Mục tiêu: HS hiểu được tầm quan trọng của việc phân loại trong thế giới sống.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Nêu câu hỏi:</p> <p>+ Nếu mọi sinh vật trong thế giới sống đa dạng đó không được sắp xếp hay phân loại thì sẽ dẫn đến điều gì?</p> <p>+ Để có thể dễ dàng tìm ra một loài sinh vật giữa vô số các loài sinh vật trong tự nhiên, các nhà khoa học đã phân loại thế giới sống như thế nào?</p>	<p>- Nghe GV giới thiệu tổng quát về nội dung chương VII.</p> <p>- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV dựa vào sự hiểu biết của mình.</p>	<p>– Câu trả lời:</p> <p>+ Không sắp xếp, phân loại sẽ rối loạn.</p> <p>+ Nhờ hệ thống phân loại.</p> <p>– Biết nội dung học là phân loại sinh vật.</p>

Hoạt động 2: SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

Mục tiêu: Nhận biết được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Yêu cầu HS đọc SGK.</p> <p>– Thảo luận nhóm về sự đa dạng của sinh vật trong thế giới sống.</p> <p>– Tìm hiểu: Phân loại sinh học là gì?</p> <p>+ <i>Nếu mọi sinh vật trong thế giới sống đa dạng đó không được sắp xếp hay phân loại thì sẽ dẫn đến điều gì?</i></p> <p>+ <i>Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?</i></p> <p>+ <i>Việc phân loại sinh vật trong thế giới sống có giúp ích cho các nhà khoa học không?</i></p> <p>+ <i>Nêu ý nghĩa của phân loại</i></p> <p>– Liên hệ thực tế.</p> <p>– GV nhận xét, góp ý.</p>	<p>– Quan sát hình ảnh về sự đa dạng sinh vật. Suy nghĩ và đưa ra ý kiến về sự đa dạng của sinh vật thể hiện ở:</p> <p>+ <i>Chủng loại</i></p> <p>+ <i>Số lượng</i></p> <p>+ <i>Kích thước</i></p> <p>+ <i>Đặc điểm cấu tạo</i></p> <p>→ Từ đó đưa ra kết luận là: thế giới sống cần có hệ thống phân loại.</p> <p>– Đọc “Mục I” SGK:</p> <p>– Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.</p>	<p>– Hiểu được rằng: Trên trái đất có vô cùng nhiều các loài sinh vật khác nhau. Chính vì vậy cần phải có một hệ thống phân loại.</p> <p>– <i>Khái niệm:</i> Phân loại sinh học là sự sắp xếp các đối tượng sinh vật có những đặc điểm chung vào từng nhóm theo một thứ tự nhất định.</p> <p>– <i>Ý nghĩa:</i> Phân loại sinh học giúp xác định được vị trí của các loài sinh vật trong thế giới sống và tìm ra chúng giữa các nhóm sinh vật dễ dàng hơn. Ngoài ra, phân loại sinh học còn cho thấy sự giống và khác nhau của các nhóm đối tượng phân loại, nguyên nhân của sự giống nhau đó và mối quan hệ giữa các nhóm sinh vật.</p>

Tiết 2

Hoạt động 3: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG PHÂN LOẠI SINH VẬT

Mục tiêu: Tìm hiểu về các đơn vị của hệ thống phân loại sinh vật.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Để có thể dễ dàng tìm ra một loài sinh vật giữa vô số các loài sinh vật trong tự nhiên, các nhà khoa học đã phân loại thế giới sống như thế nào?</i> – Mở rộng: Tìm hiểu cách gọi tên sinh vật. + <i>Sinh vật có bao nhiêu cách gọi tên?</i> + <i>Quy tắc viết tên khoa học?</i> + <i>Vì sao cần đặt tên khoa học khác nhau cho mỗi loài?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Quan sát Hình 25.1 và 25.2. Kể tên các đơn vị trong hệ thống phân loại sinh vật từ thấp đến cao hoặc ngược lại. + <i>Lấy ví dụ minh họa.</i> – Đọc mục “Em có biết” SGK để trả lời câu hỏi. <i>Lấy ví dụ minh họa.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Các đơn vị phân loại: giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi (giống), loài. – Câu trả lời: Cách gọi tên sinh vật: + <i>2 cách gọi tên loài: tên khoa học và tên địa phương.</i> + <i>Tên khoa học của loài được viết nghiêng gồm 2 phần: phần thứ nhất là tên chi (giống), phần thứ hai là tên của loài thuộc chi giống đó.</i> + <i>Biết được vị trí của loài trong hệ thống phân loại sinh học.</i>

Hoạt động 4: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG PHÂN LOẠI NĂM GIỚI

Mục tiêu:

- Hình thành khái niệm “giới”.
- Nhận biết tên các giới và các loài đại diện của mỗi giới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu khái niệm “giới”. – Yêu cầu HS quan sát sơ đồ 25.4 SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> – Từ sơ đồ phân loại sinh học, HS suy luận và hình thành khái niệm “giới”. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới sinh vật được coi là đơn vị phân loại lớn nhất, bao gồm các ngành sinh vật có chung những đặc điểm nhất định. – Giới khởi sinh, giới nguyên sinh, giới nấm, giới động vật, giới thực vật.

+ Sinh vật được chia thành những giới nào trong hệ thống phân loại năm giới?

+ Lấy ví dụ đại diện cho mỗi giới.

– Vận dụng lí thuyết làm bài tập.

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Em hãy hoàn thành bảng sau:

Giới	Đặc điểm	Sinh vật đại diện
Khởi sinh		
Nguyên sinh		
Nấm		
Thực vật		
Động vật		

Câu 2: Em hãy nối nội dung ở cột A tương ứng với nội dung ở cột B.

Cột A	Cột B
Nấm sò	Giới động vật
Con bò	Giới thực vật
Củ gừng	Giới nấm
Quả chuối	Giới động vật
Rùa biển	Giới thực vật

– Quan sát hình 25.4 SGK và trả lời câu hỏi.

– Làm bài tập.

- Giải thích lí do vì sao làm như vậy.

– Phiếu học tập cá nhân.

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1:

Giới	Đặc điểm	Sinh vật đại diện
Khởi sinh	Đơn bào, nhân sơ.	Các loài vi khuẩn
Nguyên sinh	Hầu hết là đơn bào, nhân thực, kích thước hiển vi	Tảo lục đơn bào, tảo silic, trùng roi, trùng giày, ...
Nấm	Đơn bào hoặc đa bào, nhân thực, cấu tạo dạng sợi; sống dị dưỡng, hoại sinh hoặc kí sinh.	Nấm men rượu, nấm hương, nấm linh chi, nấm mốc, ...
Thực vật	Đa bào, nhân thực, tế bào chứa lục lạp, có khả năng quang hợp, sống cố định.	Dương xỉ, rêu, hoa lan, ...
Động vật	Đa bào, nhân thực, dị dưỡng, phần lớn có khả năng di chuyển	Thủy tức, sứa, cá, gà, ...